

Bản án số: **54/2019/HS-ST**
Ngày: 12-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bà Phạm Thị T₂, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Hiện đang công tác tại Phân trại số 3, Trại giam Tổng Lê Chân- Bộ Công an.
Địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thị Thu T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại số 3, Trại giam Tổng Lê Chân về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Vào khoảng 05 giờ 10 phút ngày 20/5/2019, Võ Thị Thu T được xuất trại đi lao động cạo mủ cao su cùng 23 phạm nhân trong đội phạm nhân số 9 dưới sự quản lý dẫn giải của cán bộ quản giáo Phạm Thị T₂ và cảnh sát bảo vệ Phan Đức T₁.

Sau khi đến lô cao su thì T và các phạm nhân trong đội được phân công, bố trí cạo mủ cao su theo quy định. Đến khoảng 08 giờ khi cạo mủ xong cán bộ tiến hành điểm danh và cho các phạm nhân nghỉ ăn sáng, nghỉ ngơi tại hiện trường lao động. Đến khoảng 08 giờ 10 phút, T xin phép cán bộ đi vệ sinh, sau 05 phút thì T quay lại hiện trường lao động. Đến khoảng 08 giờ 30 phút, T tiếp tục xin đi vệ sinh và được cán bộ đồng ý. Khi T đi đến khu vực đất trồng mì nằm giữa lô cao su và đường nhựa, lợi dụng sự sơ hở của cán bộ nên T đã cởi bộ đồ phạm nhân, chui qua lỗ hồng hàng rào kẽm gai rồi đi bộ ra hướng cầu Sài Gòn và thuê xe ôm trốn về nhà. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đang trên đường về nhà thuộc xã T, huyện , tỉnh Tây Ninh thì T bị lực lượng Công an bắt giữ.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Võ Thị Thu T về tội “ Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu T phạm tội “ Trốn khỏi nơi giam”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu T mức án 12 đến 14 tháng tù

Bị cáo không tranh luận và cũng không kêu oan

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên, trong

quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Võ Thị Thu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H. Bị cáo xác nhận:

Trước đó một ngày, bị cáo đã có ý định muốn bỏ trốn nên vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/5/2019, trong lúc cán bộ quản giáo cho phép nghỉ giải lao, bị cáo xin cán bộ quản giáo đi vệ sinh và được cán bộ đồng ý. Bị cáo đi đến khu vực đất trồng mì nằm giữa lô cao su và đường nhựa, cởi bộ đồ phạm nhân bỏ lại sau đó chỉ mặc đồ thường, chui qua lỗ hồng hàng rào kẽm gai rồi đi bộ ra hướng cầu Sài Gòn và thuê xe ôm trốn về nhà. Lợi dụng sự sơ hở của cán bộ quản giáo nên T trốn khỏi nơi đang chấp hành án trốn lốt và đã về đến huyện C, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên với sự truy tìm phạm nhân bỏ trốn, trại giam Tổng Lê Chân đã phối hợp với lực lượng Công an địa phương, đến khoảng 14 giờ cùng ngày đã bắt được bị cáo khi đang trên đường về nhà thuộc xã T huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Hành vi của bị cáo Võ Thị Thu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Hoàng K và Nguyễn Văn S: Trong quá trình điều tra xác định sau khi biết Võ Thị Thu T trốn khỏi trại giam K và S đã giúp đỡ T về tiền bạc, phương tiện để liên lạc và chở T về nhà, Tuy nhiên, căn cứ vào các quy định của pháp luật thì hành vi của K và S không đủ yếu tố cấu thành tội Che giấu tội phạm nên không xem xét xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ tạm giam, cải tạo phạm nhân đồng thời xâm phạm đến hoạt động bình thường của Trại giam, gây khó khăn cho công tác quản lý, giáo dục người phạm tội của Nhà nước. Trong quá trình chấp hành án, bị cáo đã được học nội quy của Trại giam, bị cáo hoàn toàn biết được việc di chuyển khỏi khu vực lao động, tách khỏi sự quản lý của các cán bộ của Trại giam khi đang lao động là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 27/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt, do đó với lần phạm tội này

bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

01 bộ quần áo phạm nhân có sọc kẻ màu trắng- xanh; 01 áo khoác vải màu xanh có nón; 01 quần vải thun dài màu đen; 01 quần xì đùi màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo ngực màu đỏ; 01 quần lót nữ màu da; là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 sim điện thoại phía trên sim có dãy số 8984048000049253996 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc sau khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 356944096935142 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Thu T phạm tội: “Trốn khỏi nơi giam”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 386, điểm p khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Thu T 01 (một) năm tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 07 (bảy) năm tù tại bản án số 62/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh thành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày 18/9/2018.

[3] Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo phạm nhân có sọc kẻ màu trắng - xanh; 01 áo khoác vải màu xanh có nón; 01 quần vải thun dài màu đen; 01 quần xì đùi màu đen;

01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 áo ngực màu đỏ; 01 quần lót nữ màu da; 01 sim điện thoại phía trên sim có dãy số 8984048000049253996.

Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 356944096935142.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0005633 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Võ Thị Thu T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm